

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo hệ chính quy
của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm học 2015- 2016

1. Cam kết điều kiện tuyển sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học của tất cả các ngành thuộc hệ chính quy

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Điều kiện tuyển sinh	Tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương và các điều kiện tuyển sinh khác theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ đại học chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành
2	Điều kiện cơ sở vật chất của trường cam kết phục vụ người học	<p>Phòng học: Trường có 1 cơ sở (123,522.10 m²) dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc; trong đó có 140 phòng học (115 phòng học giảng đường, 18 phòng học máy tính, 7 phòng học ngoại ngữ) và 8 phòng dành cho thực hành. Toàn bộ các phòng học đều được trang bị hệ thống micro không dây, máy chiếu và các thiết bị đa phương diện (multimedia), quạt gió, hệ thống chiếu sáng... đạt tiêu chuẩn sử dụng cho công năng giảng dạy, nghiên cứu và học tập. Ngoài ra, một số phòng học dành cho học viên bậc sau đại học, Chương trình tiên tiến và Chất lượng cao... được trang bị hệ thống điều hòa nhiệt độ.</p> <p>Ký túc xá: Trường có 6 nhà ký túc xá dành cho sinh viên lưu trú với tổng diện tích là 24.024,27 m², gồm 448 phòng, sức chứa xấp xỉ 3000 sinh viên.</p> <p>Phòng thực hành máy tính: Trường có 18 phòng thực hành máy tính (3,315.01 m²) với tổng số máy là 1686 máy. Tất cả máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập của người học.</p> <p>Thư viện: Thư viện trường có 24 phòng với tổng diện tích là 4.676,24 m². Hiện nay, tổng số đầu sách được lưu trữ tại Thư viện là 22.263; tổng số đầu báo, tạp chí 75; trên 1000 luận án tiến sĩ; 10.507 luận văn thạc sĩ; trên 300 đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài cấp bộ, cấp cơ sở và hàng ngàn luận văn, chuyên đề tốt nghiệp của sinh viên các khóa phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập của người học. Hệ thống CSDL online bao gồm: ScienceDirect, Emerald Insight, Proquest Cental, Credo Reference, Tạp chí Kinh tế phát triển (Đại học kinh tế quốc dân), STD - Tài liệu KH&CN Việt Nam, Kết quả nghiên cứu - Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu (Bộ khoa học công nghệ Việt Nam).</p>
3	Đội ngũ	Hiện nay trường có 809 giảng viên cơ hữu trong đó có: 17 giáo

	giảng viên	sur, 124 phó giáo sư, 177 tiến sỹ, 438 thạc sỹ và 53 cử nhân.
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Bên cạnh các điều kiện cơ sở vật chất như ký túc xá, thư viện, phòng thực hành máy tính..., sinh viên được hỗ trợ, khuyến khích và đào tạo điều kiện tham gia các hoạt động chính như Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; tham gia các cuộc thi olympic các môn học.</p> <p>Sinh viên được cấp tài khoản email riêng, cấp tài khoản để sử dụng phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến để quản lý quá trình học tập, tự tra cứu tiến độ kế hoạch học tập, học phí, bảng biểu mẫu và các yêu cầu đối với từng cá nhân.</p> <p>Các chế độ, chính sách đối với sinh viên được thực hiện trên tinh thần công khai, công bằng và đúng quy định. Tổ chức xét khen thưởng, kỷ luật được tiến hành thường xuyên và đúng quy chế; Khai thác các nguồn học bổng trong và ngoài trường cho sinh viên có thành tích học tập tốt, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>Sinh viên hệ đại học chính quy được tham gia các hoạt động nhằm phát triển kỹ năng mềm và định hướng nghề nghiệp. Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao; hoạt động của các câu lạc bộ.</p>

2. Cam kết mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ, thái độ đạt được, vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ theo các ngành đào tạo

2.1. Ngành Kinh tế

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học về Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về kinh tế; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc.</p> <p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Cử nhân Kinh tế được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản lý, quản trị kinh doanh và kinh tế học hiện đại; có kiến thức rộng về lý luận và thực tiễn của kinh tế thị trường; có đủ năng lực tham gia phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành và địa phương. - Về kỹ năng: Có năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và xã hội, kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề, khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn. - Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc. - Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
2	Vị trí làm việc sau	Có thể làm việc tại các cơ quan của nhà nước và tổ chức xã hội từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý kinh tế, trong

	khi tốt nghiệp	các loại hình doanh nghiệp; nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu kinh tế, giảng viên trong các trường đại học, nghiên cứu viên hoặc nhân viên tư vấn trong các tổ chức tư vấn trong nước và quốc tế.
--	----------------	---

2.2. Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học về Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự nghiên cứu và bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>Về kiến thức: Cử nhân Quản trị kinh doanh được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản lý, kinh tế, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về khởi sự kinh doanh và quản trị điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể.</p> <p>Về kỹ năng: Có khả năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; phong cách làm việc chuyên nghiệp, tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Cán bộ kinh doanh hoặc quản trị kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ; tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân; cán bộ nghiên cứu, giảng viên về quản trị kinh doanh tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo hoặc cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh.

2.3. Ngành Tài chính - Ngân hàng

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học về Tài chính – Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về Tài chính – Ngân hàng; có tư duy độc lập; có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng yêu cầu của công việc.</p> <p>Cụ thể:</p>

		<p>Về kiến thức: Cử nhân Tài chính-Ngân hàng được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về hoạt động của các ngân hàng thương mại và các định chế tài chính trung gian phi ngân hàng, hoạt động của thị trường chứng khoán, hoạt động tài chính khu vực nhà nước, hoạt động tài chính quốc tế và tài chính của các doanh nghiệp; nắm vững kiến thức về cấu trúc, cơ chế vận hành và quản lý của hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường; có khả năng nghiên cứu, phân tích và đánh giá, đề xuất chính sách về hoạt động và sự phát triển của hệ thống tài chính, góp phần vào sự ổn định và phát triển nền kinh tế.</p> <p>Về kỹ năng: Có kỹ năng và nghiệp vụ chuyên nghiệp trên tất cả các mặt hoạt động của lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng; có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một cách toàn diện các vấn đề kinh tế tài chính ở tầm vĩ mô và vi mô; có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp trong giải quyết công việc hàng ngày.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; chấp hành pháp luật nhà nước; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Ngoài ra, có khả năng sử dụng tiếng Anh ngành Tài chính – Ngân hàng để có thể đọc tài liệu phục vụ cho học tập, nghiên cứu và có thể giao tiếp về chuyên môn với các đối tác nước ngoài.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp: Chuyên viên ở tất cả các vị trí trong các cơ quan quản lý nhà nước về Tài chính-Ngân hàng từ trung ương đến địa phương; chuyên viên trong các doanh nghiệp và các định chế tài chính trung gian; giảng viên, nghiên cứu viên trong các viện, trường đại học và các tư vấn viên trong các tổ chức tài chính khác.</p>

2.4. Ngành Kế toán

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học ngành Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán - kiểm toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>Về kiến thức: Cử nhân Kế toán được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có hiểu biết về chính trị, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán và kiểm toán trong các loại hình đơn vị kế toán, kiểm toán (doanh nghiệp, đơn vị dự toán, tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán...); có khả năng học tập nâng cao cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.</p> <p>Về kỹ năng: Có khả năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động</p>

		<p>theo nhóm; phong cách làm việc chuyên nghiệp, tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề, bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức, trung thực; có trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Cán bộ kế toán, tài chính, kiểm toán trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ; tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân; cán bộ nghiên cứu, giảng viên về kế toán, kiểm toán tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán.</p>

2.5. Ngành Quản trị nhân lực

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân cử nhân đại học về Quản trị nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị nhân lực; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>Về kiến thức: Cử nhân Quản trị nhân lực được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản lý, kinh tế, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu về Quản trị nhân lực, có thể vận dụng một cách sáng tạo trong các hoạt động liên quan đến quản lý nhân lực, quản lý có hiệu quả nguồn nhân lực ở các cấp từ trung ương đến địa phương, các cơ quan và doanh nghiệp.</p> <p>Về kỹ năng: Xây dựng các chương trình, tổ chức các hoạt động về đào tạo, tuyển dụng; có khả năng phân tích các công việc, đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên; tham gia xây dựng các chế độ chính sách về tiền lương trong cơ quan, doanh nghiệp; có năng lực tổ chức khảo sát, đánh giá các vấn đề về lao động, việc làm, về chế độ chính sách đối với người lao động và tư vấn cho lãnh đạo về các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động trong tổ chức; có khả năng thiết kế, xây dựng, đánh giá hiệu quả cơ cấu tổ chức và cơ cấu nhân lực; xây dựng các chế độ, chính sách nhằm thu hút nhân tài, động viên khuyến khích người lao động; sử dụng được các phần mềm về quản trị nhân lực trong các cơ quan, doanh nghiệp.</p> <p>Về thái độ: Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước; có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, trung thực, tôn trọng và lắng nghe người lao động; năng động, nhiệt tình và chủ động trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
2	Vị trí làm việc sau	<p>Có thể làm việc tại các bộ phận quản trị nguồn nhân lực trong các cơ quan, doanh nghiệp, trong các cơ quan quản lý từ trung ương đến</p>

	khi tốt nghiệp	các địa phương, làm công tác giảng dạy, nghiên cứu trong các trường đại học, các viện nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực.
--	----------------	--

2.6. Ngành Marketing

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học về Marketing có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản lý, quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về Marketing; có khả năng làm việc độc lập, thích ứng nhanh với các nhiệm vụ cụ thể thuộc chức năng marketing.</p> <p>Cụ thể: Về kiến thức: Cử nhân Marketing được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, quản lý và khoa học marketing; có kiến thức về cả Marketing vĩ mô lẫn Marketing vi mô để xây dựng các kế hoạch và chiến lược marketing; phân tích thị trường, hành vi khách hàng; quản trị thương hiệu, quản trị bán hàng, truyền thông marketing...; nắm vững kiến thức về tổ chức và quản lý bộ phận marketing, kiểm tra và đánh giá các hoạt động Marketing.</p> <p>Về kỹ năng: Có kỹ năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định, làm việc nhóm, giao tiếp, đàm phán và thuyết trình; có kỹ năng vận dụng kiến thức vào điều kiện cụ thể; có khả năng khởi tạo và phát triển doanh nghiệp.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức và tinh thần làm việc tích cực, sáng tạo, quyết đoán, bền bỉ, khả năng thích nghi với môi trường làm việc áp lực cao.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân; có khả năng sử dụng được các phần mềm phân tích nghiên cứu marketing, hệ thống thông tin marketing, CRM, ra quyết định giả thiết.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Cán bộ Marketing, chuyên viên quản trị thương hiệu, chuyên viên truyền thông, chuyên viên bán hàng và giám sát bán hàng, chuyên viên nghiên cứu thị trường,... trong mọi loại hình doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan quản lý nhà nước; giảng viên Marketing và cán bộ nghiên cứu của các cơ sở đào tạo về kinh tế và quản trị kinh doanh.

2.7. Ngành Bất động sản

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Đào tạo cử nhân đại học về Bất động sản (BDS) có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức, có sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; có kiến thức cơ bản, hiện đại về kinh tế và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về quản lý nhà nước về đất đai và quản trị kinh doanh BDS; có tư duy khoa học sáng tạo, chủ động và độc lập ở mọi vị trí công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai và thị trường BDS cũng như trong lĩnh vực kinh doanh BDS.

		<p>Về kiến thức: Cử nhân BĐS được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường, kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh hiện đại; nắm vững kiến thức chuyên sâu, các nghiệp vụ quản lý nhà nước về đất đai và thị trường BĐS, kiến thức chuyên sâu và các nghiệp vụ về đầu tư kinh doanh và dịch vụ BĐS.</p> <p>Về kỹ năng: Có khả năng tham gia xây dựng, hoạch định các chính sách, pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai và thị trường BĐS; có khả năng tác nghiệp để thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai và thị trường BĐS; có khả năng tạo lập, vận hành các công ty đầu tư phát triển BĐS hoặc các công ty kinh doanh dịch vụ BĐS; có khả năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong các hoạt động đầu tư, kinh doanh, các hoạt động dịch vụ trong thị trường BĐS; có kỹ năng phối hợp trong làm việc nhóm, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và chủ động trong công việc.</p> <p>Về thái độ: Tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tinh thần cầu thị và ý chí phấn đấu vươn lên, sẵn sàng chấp nhận và thích ứng với môi trường và điều kiện làm việc; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; năng động nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân; có khả năng sử dụng các phần mềm tin học ứng dụng trong lĩnh vực bản đồ, đăng ký và quản lý đất đai và nhà ở.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Cử nhân ngành BĐS có thể làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai từ trung ương đến địa phương; các cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở và thị trường BĐS từ trung ương đến địa phương. Cử nhân BĐS có thể làm việc trong các tập đoàn, tổng công ty, công ty đầu tư phát triển BĐS, các công ty kinh doanh dịch vụ BĐS; bộ phận định giá của các ngân hàng và các tổ chức tài chính,... cán bộ nghiên cứu và giảng dạy trong các viện nghiên cứu, các trường đại học.</p>

2.8. Ngành Toán ứng dụng trong kinh tế

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học về Toán ứng dụng trong kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về Toán ứng dụng trong kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn thích nghi với sự thay đổi của môi trường và yêu cầu của công việc.</p> <p>Cụ thể: Về kiến thức: Cử nhân Toán ứng dụng trong kinh tế được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có đủ kiến thức toán học, kinh tế và quản trị kinh doanh đáp ứng yêu cầu mô hình hóa, phân tích, dự báo trong việc xây dựng chính sách; lựa chọn quyết định quản lý, điều hành có căn cứ khoa học dựa trên việc kết hợp phân tích định tính và phân tích định lượng</p>

		<p>bằng việc sử dụng các phương pháp, công cụ phân tích dữ liệu hiện đại, cập nhật.</p> <p>Về kỹ năng: Biết vận dụng hệ thống các kiến thức được trang bị để tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, tổng hợp dữ liệu, lập và trình bày các báo cáo theo các yêu cầu của công tác quản lý; có các kỹ năng mô hình hóa và phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; sử dụng tốt các kỹ thuật phân tích dữ liệu, dự báo với sự trợ giúp của các phần mềm chuyên dụng: Eviews, SPSS, Winstata, Gamside, Matlab, MetaStock,....; có kỹ thuật lập trình, mô phỏng ngẫu nhiên đáp ứng yêu cầu nghiên cứu lý thuyết và ứng dụng.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; chấp hành đúng pháp luật nhà nước; cầu thị, nghiêm túc và trung thực trong học tập, nghiên cứu và làm việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Ngoài ra, có khả năng sử dụng ngôn ngữ lập trình và khai thác tốt các phần mềm phục vụ nghiên cứu và ứng dụng.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Cử nhân ngành Toán ứng dụng trong kinh tế có khả năng làm chuyên viên phân tích, quản lý và tư vấn trong các cơ quan Bộ ngành, định chế tài chính, các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình của nền kinh tế và các tổ chức kinh tế, xã hội; nghiên cứu viên, giảng viên về toán ứng dụng trong kinh tế tại các viện nghiên cứu, các trường đại học.

2.9. Ngành Thống kê kinh tế

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học về Thống kê kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; có kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu về thống kê kinh tế - xã hội ở các cấp khác nhau của nền kinh tế quốc dân; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>Về kiến thức: Cử nhân Thống kê kinh tế được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về tổ chức hệ thống thông tin thống kê, điều tra thống kê, các công cụ và mô hình để mô tả, phân tích - dự đoán thống kê trong các tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp.</p> <p>Về kỹ năng: Cử nhân Thống kê kinh tế biết vận dụng các kiến thức, công cụ và phần mềm thống kê để xây dựng và tính toán hệ thống chỉ tiêu thống kê, thiết kế nghiên cứu điều tra, tổng hợp, phân tích - dự đoán thống kê phục vụ cho việc quản lý và hoạch định chính sách kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh ở các cấp; có kỹ năng viết báo cáo phân tích, thuyết trình và làm việc theo nhóm.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p>

		Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Có thể làm việc tại các cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội, làm việc trong các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức tài chính, tín dụng, bảo hiểm; giảng viên trong các trường đại học, chuyên viên trong các viện nghiên cứu, các tổ chức tư vấn, truyền thông, nghiên cứu thị trường trong nước và quốc tế.

2.10. Ngành Hệ thống thông tin quản lý

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo những cử nhân Hệ thống thông tin quản lý có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về hệ thống thông tin; có khả năng cứu trợ bổ sung kiến thức thích ứng với môi trường làm việc; có đủ năng lực tổ chức hệ thống thông tin để giải quyết vấn đề và tạo ra những cơ hội mới trong quản lý và quản trị kinh doanh.</p> <p>Cụ thể: Về kiến thức: Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh hiện đại; có kiến thức rộng và cập nhật về công nghệ phần cứng, phần mềm, quản trị dữ liệu, mạng và truyền thông, bảo mật và an toàn dữ liệu ứng dụng trong hệ thống thông tin; có kiến thức chuyên sâu về phân tích, thiết kế, xây dựng và quản trị các hệ thống mạng và các hệ thống thông tin trong quản lý, kinh doanh của các công ty, tổ chức. Về kỹ năng: Có kỹ năng xác định, phân tích và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh bằng hệ thống thông tin quản lý; có kỹ năng giao tiếp, truyền thông kinh doanh và làm việc theo nhóm. Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; có tinh thần học tập nâng cao trình độ. Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Ngoài ra, có kiến thức cập nhật và chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, khai thác và quản trị các hệ thống thông tin hỗ trợ các hoạt động quản lý và kinh doanh trong các công ty, tổ chức.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Có thể làm việc tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin; làm chuyên gia tư vấn về hệ thống thông tin trong các tổ chức, các công ty thuộc mọi loại hình doanh nghiệp; làm quản lý hay chuyên gia hệ thống thông tin trong các doanh nghiệp tin học, trung tâm thông tin, hay công ty môi giới thông tin; làm giảng viên tin học / hệ thống thông tin quản lý trong các trường đại học.

2.11. Ngành Kinh tế Tài nguyên

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học về Kinh tế tài nguyên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý tài nguyên thiên nhiên; có khả năng tư duy và làm việc độc lập; có khả năng tự học tập để bổ sung và hoàn thiện kiến thức đáp ứng đòi hỏi của công việc chuyên môn.</p> <p>Cụ thể: Về kiến thức: Cử nhân Kinh tế tài nguyên được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên; kiến thức về thị trường và định giá tài nguyên trong nền kinh tế thị trường và trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Về kỹ năng: Có kỹ năng tổ chức công việc theo nhóm để vận dụng thành thạo kiến thức vào việc phân tích và hoạch định chính sách tài nguyên thiên nhiên; lập quy hoạch và kế hoạch sử dụng và bảo tồn nguồn tài nguyên; tổ chức điều tra trữ lượng tài nguyên; định giá và đánh giá giá trị tài nguyên thiên nhiên; giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách và các chương trình, dự án về tài nguyên thiên nhiên... nhằm sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước. Về thái độ: Có ý thức chấp hành pháp luật; tư cách đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, có tinh thần hợp tác, tự học hỏi và học tập không ngừng để nâng cao trình độ. Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Ngoài ra sử dụng được các phần mềm chuyên dụng về Hệ thống thông tin địa lý như: MapInfo, ArcGIS, EARDAS, GEODA.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên thiên nhiên từ trung ương đến địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, cán bộ nghiên cứu và giảng dạy trong các viện nghiên cứu, các trường đại học.

2.12. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có phẩm chất đạo đức, chính trị sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về quản lý, kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; có khả năng tư duy độc lập và tự đào tạo thích nghi với yêu cầu của công việc.</p> <p>Cụ thể: Về kiến thức: Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, khoa học nhân văn; có kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, quản trị tour, quản lý và phát triển điểm đến, cung ứng sản phẩm du lịch và lữ hành; kiến thức về quản</p>

		<p>lý các loại hình du lịch, quản lý du lịch bền vững; quản lý du lịch quốc tế.</p> <p>Về kỹ năng: Có kỹ năng tư vấn, bán và cung ứng các dịch vụ du lịch và lữ hành cho khách; kỹ năng thiết lập và duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp dịch vụ và khách du lịch; kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát Tour, Du lịch MICE; điểm du lịch; Kỹ năng sử dụng hệ thống đặt chỗ toàn cầu (CRS), hệ thống phân phối toàn cầu (GDS); kỹ năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng quản lý bản thân, ...</p> <p>Về thái độ: Yêu nghề, có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao; tự hào dân tộc và hiếu khách.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân; đạt chuẩn ngoại ngữ của ngành du lịch khách sạn, cụ thể là: TOEIC = 500 điểm hoặc IELTS = 5.0 hoặc TOEFL ibt = 55 điểm.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Chuyên viên trong lĩnh vực kinh doanh du lịch, lữ hành và các lĩnh vực kinh doanh khác; trong các tổ chức chính phủ, phi chính phủ về du lịch và lữ hành; làm giảng viên, cán bộ nghiên cứu trong các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về dịch vụ du lịch và lữ hành.</p>

2.13. Ngành Quản trị khách sạn

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học về Quản trị khách sạn có phẩm chất đạo đức, chính trị và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh, văn hóa, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu về quản trị khách sạn và du lịch; có tư duy nghiên cứu độc lập và khả năng tự học hỏi, hoàn thiện kiến thức đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của ngành du lịch khách sạn.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>Về kiến thức: Cử nhân Quản trị khách sạn được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị kinh doanh và khoa học xã hội nhân văn; nắm vững kiến thức chuyên sâu, hiện đại về tổ chức, quản trị các hoạt động kinh doanh của khách sạn; có kiến thức và kỹ năng tác nghiệp và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học về quản trị kinh doanh khách sạn trong hoạt động thực tiễn phù hợp với các điều kiện môi trường cụ thể.</p> <p>Về kỹ năng: Biết vận dụng các kiến thức được trang bị vào hoạt động tổ chức kinh doanh, giao tiếp hiệu quả trong kinh doanh khách sạn; có tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, đánh giá, tổng hợp vấn đề vận dụng vào công tác hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện các hoạt động quản trị doanh nghiệp khách sạn; có khả năng khởi sự doanh nghiệp và quản lý điều hành các loại hình doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch; có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết công việc một cách hiệu quả.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động, sáng tạo; thái độ lịch sự, thân thiện trong giao tiếp,</p>

		<p>phong cách làm việc chuyên nghiệp và tinh thần hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, chấp hành pháp luật của nhà nước.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân; đạt chuẩn ngoại ngữ của ngành du lịch khách sạn, cụ thể là: TOEIC = 500 điểm hoặc IELTS = 5.0 hoặc TOEFL ibt = 55 điểm.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Cán bộ quản lý, kinh doanh làm việc tại các khách sạn nhà hàng, các cơ sở lưu trú hoặc các công ty du lịch; làm chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phi Chính phủ, các doanh nghiệp, các tổ chức tư vấn trong nước và quốc tế về du lịch và khách sạn; làm cán bộ nghiên cứu, giảng viên về quản trị khách sạn tại các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo về du lịch và khách sạn.</p>

2.14. Ngành chính Ngôn ngữ Anh, Ngành phụ Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học ngành chính Ngôn ngữ Anh – ngành phụ Quản trị Kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; có khả năng sử dụng tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai để thực hiện các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh trong môi trường nghề nghiệp có yêu cầu sử dụng tiếng Anh làm công cụ giao tiếp chính.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>Về kiến thức: Nắm vững những kiến thức cơ bản về các bình diện ngôn ngữ, ngôn ngữ Anh, Việt và văn hóa các nước nói tiếng Anh (trước hết là Anh, Mỹ) và văn hóa Việt Nam, có trình độ Tiếng Anh tương đương trình độ C1 theo Khung tham chiếu về đánh giá năng lực sử dụng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn chung Châu Âu (CEFR), nắm vững kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh và kiến thức tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực này để phục vụ các mục đích nghề nghiệp và học tập nâng cao.</p> <p>Về kỹ năng: Sử dụng tiếng Anh thành thạo với các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), biên dịch, phiên dịch, có tư duy phê phán, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề để hoàn thành nhiệm vụ nghề nghiệp; có các năng lực và kỹ năng khác cần thiết để làm việc và phát triển trong môi trường hội nhập như kỹ năng thuyết phục, đàm phán, năng lực quản lý và năng lực tự học để học tập liên tục, học tập suốt đời.</p> <p>Về thái độ: Tôn trọng và chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội, có ý thức tổ chức kỷ luật, có thái độ hợp tác, chia sẻ, nhiệt tình và chuyên nghiệp trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ thứ hai theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Phiên dịch, biên dịch, quan hệ quốc tế và đối ngoại, nhân viên các phòng chức năng tại các doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế xã hội của Việt nam và quốc tế. Nếu được bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ sư phạm, có thể đảm nhận công tác giảng</p>

	đạy Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế-thương mại tại các cơ sở đào tạo khác nhau.
--	--

2.15. Ngành Luật

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học ngành Luật có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh; có tư duy khoa học, độc lập và sáng tạo; có khả năng tự nghiên cứu bổ sung kiến thức, tích lũy kinh nghiệm nghề nghiệp. Định hướng đào tạo cử nhân Luật thực hành tại các doanh nghiệp, các đơn vị hoạt động kinh doanh và các cơ quan nhà nước liên quan đến hoạt động kinh tế.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>Về kiến thức: Cử nhân Luật có hiểu biết cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh. Nắm vững kiến pháp luật cơ bản, hiện đại về lý luận nhà nước và pháp luật, kiến thức pháp luật dân sự, thương mại, hành chính, hình sự và pháp luật tố tụng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; có kiến thức và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học luật trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện cụ thể của môi trường kinh tế - xã hội.</p> <p>Về kỹ năng: Có kỹ năng phân tích, đánh giá các tình huống pháp lý và lựa chọn áp dụng những quy định pháp luật thích hợp; thành thạo trong việc soạn thảo các hợp đồng, tài liệu và văn bản pháp luật sử dụng trong các quan hệ dân sự, thương mại và hành chính; có phương pháp trình bày khoa học, thực hiện tư vấn pháp luật đạt hiệu quả cho các đối tượng; có ý thức hợp tác và kỹ năng làm việc nhóm.</p> <p>Về thái độ: Hiểu biết đầy đủ, nghiêm túc tuân thủ pháp luật và quy tắc đạo đức nghề nghiệp; có ý thức làm việc tích cực, có trách nhiệm nghề nghiệp, thích ứng tốt với môi trường làm việc; không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn và rèn luyện những kỹ năng nghề luật.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Sử dụng tốt tiếng Anh với những kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong nghiên cứu, giao tiếp và soạn thảo văn bản, tài liệu pháp luật.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Cán bộ pháp lý, cán bộ quản trị trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế; các chức danh tư pháp trong các cơ quan nhà nước; nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở nghiên cứu, đào tạo luật; nghiên cứu, thực hành pháp luật tại các đơn vị tư vấn pháp luật, các tổ chức xã hội. Sau khi hoàn thành khóa học để trở thành luật sư, tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa, người đại diện hoặc người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp hoặc thực hiện tư vấn pháp luật và đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng.

2.16. Ngành Khoa học máy tính

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu	Đào tạo cử nhân đại học về Khoa học máy tính. Cử nhân tốt

	kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p> nghiệp chuyên ngành Công nghệ thông tin, ngành Khoa học máy tính được trang bị những kiến thức nền tảng về kinh tế và kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin. Quá trình đào tạo cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng đáp ứng được các yêu cầu phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt là trong các lĩnh vực kinh tế và quản lý. Đào tạo sinh viên có năng lực tự nghiên cứu đáp ứng được sự thay đổi của công nghệ và các yêu cầu của xã hội. </p> <p> Cụ thể: Về kiến thức: Cử nhân Khoa học máy tính có hiểu biết cơ bản về kinh tế và quản lý; có hiểu biết chuyên sâu về Công nghệ thông tin; nắm vững công nghệ và công cụ lập trình hiện đại; có khả năng phân tích, thiết kế, triển khai, bảo mật các hệ thống thông tin bằng các phương pháp, công cụ, môi trường tiên tiến đáp ứng được nhu cầu của xã hội. </p> <p> Về kỹ năng: Có kỹ năng nghề nghiệp, năng lực tham mưu, năng lực tư vấn, năng lực tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trong lĩnh vực Công nghệ thông tin; Có khả năng quản trị, vận hành, bảo trì và khai thác các hệ thống máy tính trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, dịch vụ, quốc phòng...; có kỹ năng làm việc theo nhóm; có kỹ năng nghiên cứu; Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá ra quyết định; có kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống tốt; đạt các chuẩn mực chung của một cử nhân công nghệ thông tin. </p> <p> Về thái độ: Có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt; ý thức tổ chức kỷ luật lao động tốt; có ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. </p> <p> Trình độ ngoại ngữ và tin học: đạt trình độ cử nhân về tin học; đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. </p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p> Cán bộ lập trình, phân tích, thiết kế, triển khai hệ thống, quản trị mạng máy tính trong các Trung tâm máy tính, các công ty phần mềm và trong các doanh nghiệp thuộc các ngành, các lĩnh vực, các thành phần kinh tế khác nhau. Cán bộ làm việc cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực CNTT, truyền thông và nội dung số; các tổ chức kinh tế xã hội, các công ty, các tổ chức kinh tế tài chính thuộc mọi loại hình doanh nghiệp, các trung tâm CNTT thuộc cơ quan nhà nước, các tập đoàn kinh tế. Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường Cao đẳng, Đại học, Viện, Trung tâm nghiên cứu. </p>

2.17. Ngành Kinh tế quốc tế

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p> Đào tạo cử nhân Kinh tế quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về quản lý và kinh tế học hiện đại; có kiến thức chuyên sâu về kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc và tiếp tục học ở trình độ cao hơn </p>

		<p>Cụ thể: Về kiến thức: Cử nhân Kinh tế quốc tế được trang bị hệ thống kiến thức chuyên sâu về kinh tế thế giới; Nghiên cứu sự tác động qua lại lẫn nhau về mặt kinh tế giữa các quốc gia; phân tích cơ sở và lợi ích của các quan hệ kinh tế quốc tế và những chính sách định hướng cho quan hệ đó; nghiên cứu các hình thức và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến việc hoạch định chính sách kinh tế đối ngoại của các quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa.</p> <p>Về kỹ năng: Có năng lực thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại, kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề, khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Làm việc tại các cơ quan của nhà nước và tổ chức xã hội từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; các viện nghiên cứu kinh tế; các trường đại học; các cơ quan đại diện thương mại, đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài; các tổ chức quốc tế; các đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam; các tổ chức phi chính phủ quốc tế; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu; các ngân hàng thương mại.

2.18. Ngành Bảo hiểm

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học ngành Bảo hiểm có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính; có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về bảo hiểm; có tư duy độc lập; có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng yêu cầu của công việc.</p> <p>Cụ thể: Về kiến thức: Cử nhân đại học ngành Bảo hiểm được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính; được trang bị những kiến thức chuyên sâu về bảo hiểm, nắm vững các vấn đề liên quan đến chính sách, tổ chức triển khai các chính sách về bảo hiểm, tổ chức kinh doanh bảo hiểm.</p> <p>Về kỹ năng: Có kỹ năng và nghiệp vụ chuyên sâu về các lĩnh vực bảo hiểm; biết tổng hợp, phân tích, đánh giá và tổ chức thực hiện các chính sách về bảo hiểm; có kỹ năng đánh giá và quản trị rủi ro, thiết kế sản phẩm, xây dựng các quy tắc về bảo hiểm thương mại; có kỹ năng làm việc theo nhóm, thuyết trình, giao tiếp trong quá trình giải quyết công việc.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; chấp hành pháp luật nhà nước; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về ngoại ngữ và tin</p>

		học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Ngoài ra, có khả năng sử dụng tiếng Anh ngành Bảo hiểm để có thể đọc tài liệu phục vụ học tập, nghiên cứu và có thể giao tiếp về chuyên môn với các đối tác nước ngoài.
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Có thể làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm; các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm trong và ngoài nước; cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp; Giảng viên, Nghiên cứu viên tại các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng; tư vấn về bảo hiểm.

2.19. Ngành Kinh doanh quốc tế

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp kinh doanh quốc tế trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Đồng thời ngành Kinh doanh quốc tế tập trung đào tạo theo định hướng nghiên cứu, có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc kinh doanh quốc tế; có cơ hội tiếp tục học tập nghiên cứu ở các bậc đào tạo cao hơn.</p> <p>Cụ thể: Về kiến thức: Cử nhân Kinh doanh quốc tế có những kiến thức cơ bản về quản lý, kinh tế, xã hội và nhân văn trong môi trường quốc tế; có kiến thức chuyên sâu về kinh doanh quốc tế và quản trị điều hành các loại hình doanh nghiệp quốc tế và các doanh nghiệp đa và xuyên quốc gia; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh quốc tế phù hợp với môi trường quốc tế trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh, nghiên cứu thị trường nước ngoài, hiểu biết về luật pháp và thông lệ quốc tế; kiến thức về môi trường quốc tế, môi trường quốc gia và hoạt động đầu tư quốc tế, mạng sản xuất toàn cầu, chuỗi giá trị toàn cầu, kinh doanh dịch vụ quốc tế...</p> <p>Về kỹ năng: Có kỹ năng làm việc theo nhóm và khả năng hoạt động độc lập; có phong cách làm việc chuyên nghiệp; thành thạo kỹ năng nhận diện, phân tích, tổng hợp và đưa ra các giải pháp xử lý vấn đề kinh doanh quốc tế một cách hiệu quả; Kỹ năng hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp và tạo lập doanh nghiệp mới trong môi trường quốc tế; nắm vững nghệ thuật đàm phán và ký kết hợp đồng kinh doanh quốc tế, những kỹ năng quản trị đa văn hóa, quản trị nhân sự quốc tế, quản trị marketing quốc tế, quản trị tài chính quốc tế, quản trị mạng sản xuất toàn cầu, chuỗi cung ứng toàn cầu...</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được đào tạo.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
2	Vị trí làm	Cán bộ đối ngoại của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các bộ

việc sau khi tốt nghiệp	đổi ngoại của ngành, trung ương và các địa phương; Cán bộ kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc điều hành kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp quốc tế, liên doanh và các tổng công ty, các tập đoàn đa và xuyên quốc gia; Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về quản trị kinh doanh quốc tế tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo; Các tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, tổ chức phi chính phủ quốc tế; các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách kinh doanh quốc tế, các đơn vị nghiên cứu và giảng dạy kinh doanh quốc tế, tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh quốc tế.
-------------------------	--

2.20. Ngành Kinh doanh thương mại

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học về Kinh doanh thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có tinh thần trách nhiệm xã hội cao, nắm vững kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế, quản lý và xã hội nhân văn; có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết kinh doanh thương mại, kiến thức và kỹ năng chuyên nghiệp về hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh thương mại trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc và tiếp tục học ở trình độ cao hơn.</p> <p>Cụ thể: Về kiến thức:Cử nhân Kinh doanh thương mại được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; Kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh thương mại và hoạt động thương mại ở các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; Kiến thức về nghiệp vụ kinh doanh thương mại cụ thể như nghiên cứu thị trường, giao dịch đàm phán kinh doanh, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở doanh nghiệp thương mại nói riêng và hoạt động thương mại ở các doanh nghiệp nói chung trong điều kiện hội nhập quốc tế. Về kỹ năng:Cử nhân Kinh doanh thương mại có năng lực phối hợp hoạt động theo nhóm và khả năng hoạt động độc lập, tự chủ; phong cách làm việc chuyên nghiệp; thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề chuyên môn; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo. Về thái độ:Cử nhân Kinh doanh thương mại có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Cử nhân Kinh doanh thương mại làm việc tại các cơ quan quản lý, nghiên cứu, hoạch định chính sách thương mại ở Trung ương và địa phương; Cán bộ kinh doanh, quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp thương mại và các doanh nghiệp khác có hoạt động thương mại. Làm việc tại các cơ quan đại diện thương mại Việt Nam ở nước ngoài và các Tổ chức thương mại quốc tế; Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về lĩnh vực thương mại tại các Viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng; Cán bộ tư vấn thương mại ở các trung tâm tư vấn.Cử

	nhân Kinh doanh thương mại có thể tự thành lập doanh nghiệp.
--	--

2.21. Ngành Kinh tế nông nghiệp

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo cử nhân đại học về Kinh tế nông nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; có nền kiến thức rộng về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kinh tế và quản lý nông nghiệp; có khả năng tư duy và làm việc độc lập; có khả năng tự học tập để bổ sung và hoàn thiện kiến thức đáp ứng đòi hỏi của công việc chuyên môn.</p> <p>Cụ thể: Về kiến thức:Cử nhân Kinh tế nông nghiệp có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý nông nghiệp, xây dựng chính sách, quy hoạch và đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; kiến thức về thị trường và tổ chức kinh doanh ngành hàng nông sản gắn với khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Về kỹ năng:Cử nhân Kinh tế nông nghiệp có kỹ năng tổ chức công việc theo nhóm; có năng lực phân tích, đánh giá, hoạch định và giám sát thực hiện các chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn; lập quy hoạch và xây dựng dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; phân tích thị trường và tổ chức sản xuất - kinh doanh các ngành hàng nông sản đáp ứng nhu cầu của thị trường và phát triển bền vững. Về thái độ:Cử nhân Kinh tế nông nghiệp có phẩm chất đạo đức tốt, biết sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân, có tư cách đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, có sự thích ứng với môi trường làm việc biến động, có tinh thần hợp tác tập thể, có tinh thần tự học hỏi và học tập không ngừng để nâng cao trình độ. Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Cử nhân Kinh tế nông nghiệp có thể đảm nhiệm công việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân các cấp từ trung ương đến địa phương; trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh nông nghiệp; trong các cơ quan nghiên cứu và các trường đại học, cao đẳng đào tạo về kinh tế, quản lý và kinh doanh nông nghiệp; trong các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế hoạt động hỗ trợ giảm nghèo, phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn; và trong các tổ chức khác có liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, nông dân.

3. Cam kết trình độ ngoại ngữ sau khi tốt nghiệp ở trình độ đại học

Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tiếng Anh đạt trình độ B1, hoặc Tiếng Pháp, hoặc tiếng Trung đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu. Có khả năng đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng
--------------------	--

		Anh; soạn thảo được các văn bản thuộc chuyên ngành đào tạo.
--	--	---

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo hệ chính quy
của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm học 2015 - 2016
(CHƯƠNG TRÌNH Tiên tiến)

1. Cam kết điều kiện tuyển sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Điều kiện tuyển sinh	<p>Tất cả những sinh viên đạt điểm sàn chung của Trường, sau khi nhập học sẽ được phép đăng ký và thi tuyển vào chương trình Tiên tiến.</p> <p>Sinh viên sẽ dự thi 3 phần: Tiếng Anh (theo hệ đào tạo 3 năm), Viết luận (bằng Tiếng Việt) và phỏng vấn.</p>
2	Điều kiện cơ sở vật chất của trường cam kết phục vụ người học	<p>Phòng học: Trường có 1 cơ sở (123,522.10 m²) dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc; trong đó có 140 phòng học (115 phòng học giảng đường, 18 phòng học máy tính, 7 phòng học ngoại ngữ) và 8 phòng dành cho thực hành. Toàn bộ các phòng học đều được trang bị hệ thống micro không dây, máy chiếu và các thiết bị đa phương diện (multimedia), quạt gió, hệ thống chiếu sáng... đạt tiêu chuẩn sử dụng cho công năng giảng dạy, nghiên cứu và học tập.</p> <p>Ngoài ra, một số phòng học dành cho học viên bậc sau đại học, Chương trình tiên tiến và Chất lượng cao... được trang bị hệ thống điều hòa nhiệt độ.</p> <p>Ký túc xá: Trường có 6 nhà ký túc xá dành cho sinh viên lưu trú với tổng diện tích là 24.024,27 m², gồm 448 phòng, sức chứa xấp xỉ 3000 sinh viên.</p> <p>Phòng thực hành máy tính: Trường có 18 phòng thực hành máy tính (3,315.01 m²) với tổng số máy là 1686 máy. Tất cả máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập của người học.</p> <p>Thư viện: Thư viện trường có 24 phòng với tổng diện tích là 4.676,24 m². Hiện nay, tổng số đầu sách được lưu trữ tại Thư viện là 22.263; tổng số đầu báo, tạp chí 75; trên 1000 luận án tiến sĩ; 10.507 luận văn thạc sĩ; trên 300 đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài cấp bộ, cấp cơ sở và hàng ngàn luận văn, chuyên đề tốt nghiệp của sinh viên các khóa phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập của người học. Hệ thống CSDL online bao gồm: ScienceDirect, Emerald Insight, Proquest Cental, Credo Reference, Tạp chí Kinh tế phát triển (Đại học kinh tế</p>

		quốc dân), STD - Tài liệu KH&CN Việt Nam, Kết quả nghiên cứu - Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu (Bộ khoa học công nghệ Việt Nam). Có thư viện mini cho sinh viên Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao & POHE với nhiều đầu sách quý.
3	Đội ngũ giảng viên	Có sự tham gia giảng dạy của các giáo sư từ Đại học California, Long Beach (CSULB), Hoa Kỳ và một số trường có uy tín trên thế giới cùng với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm của Đại học KTQD được đào tạo và tu nghiệp ở nước ngoài. Giảng dạy và học tập hoàn toàn bằng tiếng Anh.
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Sinh viên được tham gia các chuyến đi định hướng, thực hành, thực tế môn học theo khung chương trình đào tạo. Hàng kỳ, Trung tâm ĐTTT, CLC& POHE gửi bảng điểm thông báo kết quả học tập của sinh viên về gia đình. Hàng năm, Trung tâm ĐTTT, CLC& POHE tổ chức các hoạt động cho sinh viên như: chào đón sinh viên khóa mới, giải bóng đá AEP, thi nấu ăn, nghiên cứu khoa học, khảo sát doanh nghiệp...
5	Yêu cầu thái độ người học	Thái độ học tập nghiêm túc, tính tự giác cao, khả năng học tập và làm việc nhóm, có tính sáng tạo.

2. Cam kết mục tiêu kiến thức, kỹ năng đạt được, vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở trình độ đại học theo các ngành đào tạo

2.1. Ngành Tài chính-Ngân hàng

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ thái độ đạt được	<p>Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính, quản trị tài chính doanh nghiệp, hoạt động ngân hàng thương mại; kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro tài chính.</p> <p>Về kỹ năng: Có kỹ năng tìm kiếm và khai thác thông tin chuyên ngành làm cơ sở để ra các quyết định đầu tư, hoạch định tài chính và các quyết định tài chính doanh nghiệp khác.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 550 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành Tài chính.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, các cơ quan tài chính trung ương và địa phương, các tổ chức tài chính tư nhân, các tổ chức tài chính và ngân hàng nước ngoài, các tổ chức, doanh nghiệp phi tài chính trong nước và nước ngoài. Vị trí làm việc: chuyên viên quản lý tài chính doanh nghiệp:

	<p>hoạch định, phân tích, lập kế hoạch tài chính, thẩm định dự án đầu tư trong doanh nghiệp; các vị trí trong ngân hàng: chuyên viên tín dụng, chuyên viên giao dịch kế toán, kiểm soát viên, kế toán viên ngân hàng, chuyên viên thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối. Các vị trí làm việc khác trong các công ty chứng khoán, công ty tài chính v.v...như chuyên viên môi giới đầu tư, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư...sạn mới.</p> <p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp còn có thể làm việc tại các tổ chức chính phủ và phi chính phủ về du lịch, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu, ban quản lý dự án trong lĩnh vực lữ hành, du lịch.</p>
--	--

2.2. Ngành Kế toán

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ thái độ đạt được	<p>Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về nguyên lý kế toán, chuẩn mực kế toán, kế toán tài chính, quản trị tài chính, kiểm toán Báo cáo tài chính; Kiến thức về rủi ro, khả năng phân tích và nhận diện rủi ro của doanh nghiệp nói chung và rủi ro về sai lệch thông tin trong Báo cáo tài chính nói riêng; Kiến thức về kiểm soát quản lý (nhằm phục vụ việc tư vấn cho đơn vị được kiểm toán); Kiến thức về chọn mẫu kiểm toán.</p> <p>Về kỹ năng: Có kỹ năng tìm kiếm và khai thác thông tin chuyên ngành làm cơ sở để ra các quyết định đầu tư, hoạch định tài chính và các quyết định tài chính doanh nghiệp khác.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 550 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành Kế toán.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Cơ quan tuyển dụng: Doanh nghiệp kiểm toán ở nước ngoài; Doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài đang hoạt động ở Việt Nam; Kiểm toán nội bộ của các ngân Hàng thương mại, các công ty tài chính nước ngoài; Kiểm toán nội bộ của các tập đoàn.</p>

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo hệ chính quy
của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm học 2015- 2016
(CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO)

1. Cam kết điều kiện tuyển sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Điều kiện tuyển sinh	<p>Tất cả những sinh viên đạt điểm sàn chung của Trường, sau khi nhập học sẽ được phép đăng ký và thi tuyển vào chương trình Chất lượng cao.</p> <p>Sinh viên sẽ dự thi 3 phần: Tiếng Anh (theo hệ đào tạo 3 năm), Viết luận (bằng Tiếng Việt) và phỏng vấn.</p>
2	Điều kiện cơ sở vật chất của trường cam kết phục vụ người học	<p>Phòng học:</p> <p>Trường có 1 cơ sở (123,522.10 m²) dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc; trong đó có 140 phòng học (115 phòng học giảng đường, 18 phòng học máy tính, 7 phòng học ngoại ngữ) và 8 phòng dành cho thực hành. Toàn bộ các phòng học đều được trang bị hệ thống micro không dây, máy chiếu và các thiết bị đa phương diện (multimedia), quạt gió, hệ thống chiếu sáng... đạt tiêu chuẩn sử dụng cho công năng giảng dạy, nghiên cứu và học tập.</p> <p>Ngoài ra, một số phòng học dành cho học viên bậc sau đại học, Chương trình tiên tiến và Chất lượng cao... được trang bị hệ thống điều hòa nhiệt độ.</p> <p>Ký túc xá:</p> <p>Trường có 6 nhà ký túc xá dành cho sinh viên lưu trú với tổng diện tích là 24.024,27 m², gồm 448 phòng, sức chứa xấp xỉ 3000 sinh viên.</p> <p>Phòng thực hành máy tính:</p> <p>Trường có 18 phòng thực hành máy tính (3,315.01 m²) với tổng số máy là 1686 máy. Tất cả máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập của người học.</p> <p>Thư viện:</p> <p>Thư viện trường có 24 phòng với tổng diện tích là 4.676,24 m². Hiện nay, tổng số đầu sách được lưu trữ tại Thư viện là 22.263; tổng số đầu báo, tạp chí 75; trên 1000 luận án tiến sĩ; 10.507 luận văn thạc sĩ; trên 300 đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài cấp bộ, cấp cơ sở và hàng ngàn luận văn, chuyên đề tốt nghiệp của sinh viên các khóa phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập của người học. Hệ thống CSDL online bao gồm: ScienceDirect, Emerald Insight, Proquest</p>

		<p>Cental, Credo Reference, Tạp chí Kinh tế phát triển (Đại học kinh tế quốc dân), STD - Tài liệu KH&CN Việt Nam, Kết quả nghiên cứu - Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu (Bộ khoa học công nghệ Việt Nam).</p> <p>Có thư viện mini cho sinh viên Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao & POHE với nhiều đầu sách quý.</p>
3	Đội ngũ giảng viên	<p>Có sự tham gia giảng dạy của các giáo sư, giảng viên nước ngoài cùng với đội ngũ giảng viên gồm các giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ và thạc sỹ giàu kinh nghiệm của Đại học KTQD được đào tạo và tu nghiệp ở nước ngoài.</p> <p>Giảng dạy và học tập kết hợp tiếng Việt và tiếng Anh</p>
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Sinh viên được tham gia các chuyến đi định hướng, thực hành, thực tế môn học theo khung chương trình đào tạo.</p> <p>Hàng kỳ, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE gửi bảng điểm thông báo kết quả học tập của sinh viên về gia đình.</p> <p>Hàng năm, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE tổ chức các hoạt động cho sinh viên như: chào đón sinh viên khóa mới, giải bóng đá AEP, thi nấu ăn, nghiên cứu khoa học, khảo sát doanh nghiệp...</p>
5	Yêu cầu thái độ người học	<p>Thái độ học tập nghiêm túc, tính tự giác cao, khả năng học tập và làm việc nhóm, có tính sáng tạo.</p>

2. Cam kết mục tiêu kiến thức, kỹ năng đạt được, vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở trình độ đại học theo các ngành đào tạo

2.1. Ngành Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế đầu tư)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ thái độ đạt được	<p>Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; Nắm bắt quy trình, nội dung, phương pháp lập dự án; Phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án đầu tư; Thành thạo lập các dự án đầu tư thông thường; Thành thạo quy trình, nội dung, phương pháp thẩm định dự án cho các định chế tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước thẩm định đầu tư; Quản lý các danh mục đầu tư của các doanh nghiệp và tổ chức; Khả năng thực hiện các hoạt động trong dịch vụ tư vấn đầu tư cho các doanh nghiệp và các cá nhân.</p> <p>Về kỹ năng: Có kỹ năng lập kế hoạch đấu thầu, tổ chức triển khai các hoạt động đấu thầu với tư cách bên mời thầu hoặc nhà thầu (với các loại hình, gói thầu khác nhau); Các kiến thức kỹ năng quản lý dự án, đủ năng lực tham gia quản lý dự án tại các ban quản lý dự án.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên</p>

		môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Vị trí làm việc và cơ quan tuyển dụng: Ban quản lý dự án; Các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư; Các tổ chức tư vấn đầu tư; Chuyên viên thẩm định dự án đầu tư tại ngân hàng; Các bộ phận quản lý đầu tư hoặc liên quan đến quản lý đầu tư trong doanh nghiệp.

2.2. Ngành Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ thái độ đạt được	<p>Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội; Có kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh; Lập và quản lý điều hành doanh nghiệp; Hoạch định chiến lược kinh doanh; Phân tích tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổ chức, động viên, điều khiển cá nhân và tập thể trong một đơn vị để đạt được mục tiêu chung của tổ chức.</p> <p>Về kỹ năng: Có khả năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định. Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các vấn đề chuyên môn, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, khả năng sáng tạo, lên ý tưởng và thiết kế,...</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Vị trí làm việc và cơ quan tuyển dụng: Đảm nhiệm các vị trí là nghiên cứu viên, tư vấn viên ở nhiều loại hình doanh nghiệp, các tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh, hay trở thành giảng viên giảng dạy về quản trị kinh doanh tại các trường đại học.

2.3. Ngành Kế toán (chuyên ngành Kiểm toán)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ thái độ đạt được	<p>Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; Có Kiến thức chuyên sâu về ngành Kiểm toán; Có kiến thức về nguyên lý kế toán, chuẩn mực kế toán, kế toán tài chính, quản trị tài chính, kiểm toán Báo cáo tài chính; Kiến thức về hiệu quả hoạt động kinh doanh, kiểm toán hoạt động; Kiến thức về kiểm soát quản lý (nhằm phục vụ việc tư vấn cho đơn vị được kiểm toán); Kiến thức về chọn mẫu kiểm toán; Kiến thức về rủi ro, khả</p>

		<p>năng phân tích và nhận diện rủi ro của doanh nghiệp nói chung và rủi ro về sai lệch thông tin trong Báo cáo tài chính nói riêng.</p> <p>Về kỹ năng: Có khả năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định. Có kỹ năng nhìn nhận và phân tích các vấn đề trong mối quan hệ nhân quả. Kỹ năng này giúp nhận diện các rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát và rủi ro kiểm toán dự kiến để tiến hành khoanh vùng và thực hiện kiểm toán</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Vị trí làm việc và cơ quan tuyển dụng: Doanh nghiệp kiểm toán ở nước ngoài; Doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài đang hoạt động ở Việt Nam; Kiểm toán nội bộ của các ngân hàng thương mại, các công ty tài chính nước ngoài; Kiểm toán nội bộ của các tập đoàn.</p>

2.4. Ngành Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Kinh doanh quốc tế)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ thái độ đạt được	<p>Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; Có kiến thức về môi trường kinh doanh quốc tế như về sự khác biệt văn hóa, chính trị, luật pháp, môi trường tự nhiên và kinh tế giữa các quốc gia, kiến thức về các thể chế quốc tế như WTO, IMF... về liên kết khu vực và quốc tế và đặc biệt kiến thức về kinh doanh quốc tế như xuất nhập khẩu, nhượng quyền quốc tế và đầu tư quốc tế cụ thể có đầy đủ các chức năng quản trị sau: Quản trị kinh doanh quốc tế, quản trị nhân sự quốc tế, marketing quốc tế, tài chính quốc tế, kế toán quốc tế, quản trị vật tư và trang thiết bị quốc tế và quản trị nhân sự quốc tế....</p> <p>Về kỹ năng: Có khả năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định. Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các vấn đề chuyên môn, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, khả năng sáng tạo, lên ý tưởng và thiết kế, Kỹ năng hội nhập kinh tế quốc tế,...</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP</p>

		500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Vị trí làm việc và cơ quan tuyển dụng:</p> <p>Làm cán bộ phòng xuất nhập khẩu, phòng đối ngoại, cán bộ kinh doanh, bán hàng, marketing, tài chính và nhân sự cho các công ty đa và xuyên quốc gia, các công ty có vốn FDI.</p> <p>Làm việc cho các văn phòng phi chính phủ quốc tế, đại sứ quán hay các cán bộ ngoại thương, quan hệ quốc tế của các bộ, ban ngành trong nước như Bộ ngoại giao, công thương, bộ KH và ĐT...</p>

2.5. Ngành Tài chính-Ngân hàng (chuyên ngành Ngân hàng)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ thái độ đạt được	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; Có kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính, quản trị tài chính doanh nghiệp: nghiệp vụ đầu tư và thẩm định dự án, huy động vốn và quản trị tài chính ngắn hạn; lập kế hoạch và dự báo tài chính; Kiến thức hiện đại về tài chính tiền tệ, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng và thị trường tài chính; Kiến thức cơ bản về hoạt động ngân hàng thương mại, tài chính công và thuế, phân tích và đầu tư chứng khoán; Kiến thức cơ bản về tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế của doanh nghiệp; Các kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp và các quản trị rủi ro trong các hoạt động có liên quan.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định. Có kỹ năng ra quyết định, thu thập và xử lý thông tin về kinh tế, tài chính, ngân hàng</p> <p>Về thái độ:</p> <p>Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học:</p> <p>Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Cơ quan tuyển dụng:</p> <p>Các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, các cơ quan tài chính trung ương và địa phương, các tổ chức tài chính tư nhân, các tổ chức tài chính và ngân hàng nước ngoài, các tổ chức, doanh nghiệp phi tài chính trong nước và nước ngoài.</p> <p>Vị trí làm việc:</p> <p>Chuyên viên quản lý tài chính doanh nghiệp: hoạch định, phân tích, lập kế hoạch tài chính, thẩm định dự án đầu tư trong doanh nghiệp; các vị trí trong ngân hàng: chuyên viên tín dụng, chuyên viên giao dịch kế toán, kiểm soát viên, kế toán viên ngân hàng,</p>

	chuyên viên thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối. Các vị trí làm việc khác trong các công ty chứng khoán, công ty tài chính v.v...như chuyên viên môi giới, đầu tư, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư.
--	--

2.6. Ngành Marketing (chuyên ngành Quản trị Marketing)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ thái độ đạt được	<p>Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về truyền thông marketing; các kiến thức chuyên môn về xây dựng và phát triển thương hiệu; quản trị các hoạt động marketing cụ thể như quảng cáo, khuyến mại, PR, marketing trực tiếp,...</p> <p>Về kỹ năng: Có khả năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định. Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các vấn đề chuyên môn, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, kỹ năng sáng tạo ý tưởng và thiết kế,...</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Có thể làm việc ở bộ phận marketing của các doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan quản lý Nhà nước: phòng quảng cáo, phòng PR, bộ phận xây dựng và phát triển thương hiệu, phòng marketing,... Cũng đảm nhiệm được các vị trí quản lý trong các doanh nghiệp dịch vụ truyền thông marketing như: Quảng cáo, PR, tổ chức sự kiện, tư vấn thương hiệu...

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo hệ chính quy
của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm học 2015 - 2016
(CHƯƠNG TRÌNH POHE)

1. Cam kết điều kiện tuyển sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh theo kỳ thi đại học quốc gia: Khối thi A1, D1.
2	Điều kiện cơ sở vật chất của trường cam kết phục vụ người học	<p>Phòng học: Trường có 1 cơ sở (123,522.10 m²) dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc; trong đó có 140 phòng học (115 phòng học giảng đường, 18 phòng học máy tính, 7 phòng học ngoại ngữ) và 8 phòng dành cho thực hành. Toàn bộ các phòng học đều được trang bị hệ thống micro không dây, máy chiếu và các thiết bị đa phương diện (multimedia), quạt gió, hệ thống chiếu sáng... đạt tiêu chuẩn sử dụng cho công năng giảng dạy, nghiên cứu và học tập. Ngoài ra, một số phòng học dành cho học viên bậc sau đại học, Chương trình tiên tiến và Chất lượng cao... được trang bị hệ thống điều hòa nhiệt độ.</p> <p>Ký túc xá: Trường có 6 nhà ký túc xá dành cho sinh viên lưu trú với tổng diện tích là 24.024,27 m², gồm 448 phòng, sức chứa xấp xỉ 3000 sinh viên.</p> <p>Phòng thực hành máy tính: Trường có 18 phòng thực hành máy tính (3,315.01 m²) với tổng số máy là 1686 máy. Tất cả máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập của người học.</p> <p>Thư viện: Thư viện trường có 24 phòng với tổng diện tích là 4.676,24 m². Hiện nay, tổng số đầu sách được lưu trữ tại Thư viện là 22.263; tổng số đầu báo, tạp chí 75; trên 1000 luận án tiến sĩ; 10.507 luận văn thạc sĩ; trên 300 đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài cấp bộ, cấp cơ sở và hàng ngàn luận văn, chuyên đề tốt nghiệp của sinh viên các khóa phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập của người học. Hệ thống CSDL online bao gồm: ScienceDirect, Emerald Insight, Proquest Cental, Credo Reference, Tạp chí Kinh tế phát triển (Đại học kinh tế quốc dân), STD - Tài liệu KH&CN Việt Nam, Kết quả nghiên cứu - Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu (Bộ khoa học công nghệ Việt Nam).</p>

		Có thư viện mini cho sinh viên Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao & POHE với nhiều đầu sách quý.
3	Đội ngũ giảng viên	Giảng viên giàu kinh nghiệm của Trường Đại học kinh tế Quốc dân trong đó có nhiều giảng viên được tu nghiệp tại nước ngoài. Đội ngũ giảng viên thuộc Khoa Du lịch và Khách sạn, Khoa Thống kê, Khoa Marketing trực tiếp giảng dạy các môn chuyên ngành và hướng dẫn thực hành, thực tập và đội ngũ giảng viên từ công giới hướng dẫn thực hành.
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Sinh viên được tham gia các chuyến đi định hướng, thực hành, thực tế môn học theo khung chương trình đào tạo. Hàng kỳ, Trung tâm ĐTTT, CLC& POHE gửi bảng điểm thông báo kết quả học tập của sinh viên về gia đình. Hàng năm, Trung tâm ĐTTT, CLC& POHE tổ chức các hoạt động cho sinh viên như: chào đón sinh viên khóa mới, giải bóng đá AEP, thi nấu ăn, nghiên cứu khoa học, khảo sát doanh nghiệp...
5	Yêu cầu thái độ người học	Thái độ học tập nghiêm túc, tính tự giác cao, khả năng học tập và làm việc nhóm, có tính sáng tạo.

2. Cam kết mục tiêu kiến thức, kỹ năng đạt được, vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở trình độ đại học theo các ngành đào tạo

2.1. Ngành Quản trị khách sạn

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ thái độ đạt được	<p>Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản, hiện đại về quản trị kinh doanh nói chung và quản trị khách sạn nói riêng, đặc biệt là các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ khách sạn.</p> <p>Về kỹ năng: Cử nhân quản trị khách sạn thông thạo tiếng Anh trên các lĩnh vực chuyên môn về điều hành khách sạn, có khả năng lập kế hoạch, lập chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tổ chức các hoạt động kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp mới về kinh doanh khách sạn. Cử nhân Quản trị khách sạn có các kỹ năng cơ bản sau: Thực hiện và cung cấp các dịch vụ khách sạn; Lập kế hoạch và phát triển ý tưởng kinh doanh; Xây dựng tầm nhìn, chiến lược và chính sách đối với sự phát triển của doanh nghiệp; Quản lý và cải tiến quy trình kinh doanh; Quản lý con người; Phát triển và tiêu thụ dịch vụ; Giao tiếp; Trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh; Nhận biết và thích nghi với sự khác biệt giữa các nền văn hóa; Xây dựng và quản lý kế hoạch phát triển cá nhân</p> <p>Về tinh thần, thái độ làm việc: Có khả năng làm việc độc lập, tự chịu trách nhiệm, có tinh thần sáng tạo cao.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở các cấp độ khác nhau như điều hành, giám sát và quản lý: - Tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú, khách sạn; các doanh nghiệp vận chuyển khách du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại các điểm du lịch, khu du lịch và đô thị du lịch; các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư phát triển điểm du lịch và

		<p>khu du lịch, bộ phận hành chính tổng hợp của các tổ chức với chức danh tổ chức sự kiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoặc khởi sự và tạo lập doanh nghiệp kinh doanh khách sạn mới. - Sinh viên sau khi tốt nghiệp còn có thể làm việc tại các tổ chức chính phủ và phi chính phủ về du lịch, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu, ban quản lý dự án trong lĩnh vực lữ hành, du lịch.
--	--	--

2.2. Ngành Quản trị lữ hành

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ thái độ đạt được	<p>Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản, hiện đại về quản trị kinh doanh nói chung và quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn nói riêng, đặc biệt là các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ lữ hành.</p> <p>Về kỹ năng: Cử nhân quản trị du lịch lữ hành thông thạo tiếng Anh trên các lĩnh vực chuyên môn về du lịch khách sạn, có khả năng lập kế hoạch, lập chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tổ chức các hoạt động kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp mới về kinh doanh du lịch và khách sạn. Cử nhân Quản trị lữ hành có các kỹ năng cơ bản sau: Thực hiện và cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch; Lập kế hoạch và phát triển ý tưởng kinh doanh; Xây dựng tầm nhìn, chiến lược và chính sách đối với sự phát triển của doanh nghiệp; Quản lý và cải tiến quy trình kinh doanh; Quản lý con người; Phát triển và tiêu thụ dịch vụ; Giao tiếp; Trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh; Nhận biết và thích nghi với sự khác biệt giữa các nền văn hóa; Xây dựng và quản lý kế hoạch phát triển cá nhân</p> <p>Về tinh thần, thái độ làm việc: Có khả năng làm việc độc lập, tự chịu trách nhiệm, có tinh thần sáng tạo cao.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở các cấp độ khác nhau như điều hành, giám sát và quản lý:</p> <p>Tại các doanh nghiệp lữ hành; các doanh nghiệp vận chuyển khách du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại các điểm du lịch, khu du lịch và đô thị du lịch; các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư phát triển điểm du lịch và khu du lịch, bộ phận hành chính tổng hợp của các tổ chức với chức danh tổ chức sự kiện.</p> <p>Hoặc khởi sự và tạo lập doanh nghiệp du lịch và lữ hành mới.</p> <p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp còn có thể làm việc tại các tổ chức chính phủ và phi chính phủ về du lịch, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu, ban quản lý dự án trong lĩnh vực lữ hành, du lịch.</p>

2.3. Ngành Thống kê (chuyên ngành Thống kê Kinh tế-Xã hội)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng,	<p>Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về tổ chức hệ thống thông tin thống</p>

	<p>trình độ ngoại ngữ thái độ đạt được</p>	<p>kê quốc gia, Bộ ngành, địa phương; Kiến thức về điều tra thống kê, nắm vững các công cụ và mô hình để mô tả, phân tích - dự đoán thống kê trong các tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp; có kiến thức về phân tích kinh tế xã hội nói chung.</p> <p>Về kỹ năng: Có kỹ năng xây dựng và tính toán hệ thống chỉ tiêu thống kê, kỹ năng thiết kế nghiên cứu điều tra, tổng hợp, phân tích - dự đoán thống kê phục vụ cho việc quản lý và hoạch định chính sách kinh tế xã hội và quản lý; kỹ năng khai thác, phân tích dữ liệu kinh tế xã hội ở các ngành, các cấp khác nhau; kỹ năng viết báo cáo phân tích, thuyết trình và làm việc theo nhóm; sử dụng thành thạo một số phần mềm phân tích thống kê.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành Thống kê.</p>
<p>2</p>	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<p>Với kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên tốt nghiệp có thể tự tin làm việc với các vị trí rất đa dạng như: Chuyên viên trong các cơ quan thuộc hệ thống thống kê Nhà nước, Bộ ngành, các tổ chức kinh tế - xã hội, các dự án và tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước, các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình kinh tế; nghiên cứu viên trong các viện, trung tâm nghiên cứu; nghiên cứu viên trong các tổ chức tư vấn, nghiên cứu thị trường; giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp.</p>

2.4. Ngành Marketing (chuyên ngành Truyền thông Marketing)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
<p>1</p>	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ thái độ đạt được</p>	<p>Về kiến thức: Có kiến thức toàn diện về kinh tế xã hội, quản trị kinh doanh và marketing; có kiến thức chuyên sâu về Truyền thông marketing. Đặc biệt, kiến thức chuyên môn về truyền thông được gắn với hoạt động nghề nghiệp trong môi trường trải nghiệm thực tiễn. Các kiến thức chuyên môn sâu bao gồm: nghiên cứu hoạt động truyền thông; xây dựng các kế hoạch và chiến lược truyền thông marketing; xây dựng và phát triển thương hiệu; quản trị các hoạt động truyền thông marketing cụ thể như quảng cáo, khuyến mại, PR, marketing trực tiếp,...</p> <p>Về kỹ năng: Có khả năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định. Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các vấn đề chuyên môn, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, kỹ năng sáng tạo ý tưởng và thiết kế,...</p>

		<p><i>Về tinh thần và thái độ làm việc:</i> Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt. Có tinh thần làm việc sáng tạo, quyết đoán, có tính kỷ luật, có khả năng làm việc dưới áp lực cao.</p> <p><i>Trình độ tiếng Anh và tin học:</i> Thành thạo tiếng Anh, có thể sử dụng tốt trong giao tiếp và công việc chuyên môn và có kỹ năng tin học tốt, có khả năng sử dụng được một số phần mềm về thiết kế sáng tạo, quản trị hoạt động truyền thông.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Có thể làm việc ở bộ phận truyền thông của các doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan quản lý Nhà nước: phòng quảng cáo, phòng PR, bộ phận xây dựng và phát triển thương hiệu, phòng marketing,... Họ cũng đảm nhiệm được các vị trí quản lý trong các doanh nghiệp dịch vụ truyền thông marketing như: Quảng cáo, PR, tổ chức sự kiện, tư vấn thương hiệu.</p>

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo hệ chính quy
của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm học 2015 - 2016

1. Chương trình thạc sĩ điều hành cao cấp Executive MBA

STT	Nội dung	Hệ đào tạo thạc sĩ Executive MBA
1	Điều kiện tuyển sinh	<p>Thí sinh đăng ký dự tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:</p> <p>1. Điều kiện về thâm niên công tác và kinh nghiệm quản lý Thí sinh phải có ít nhất 5 năm kinh nghiệm công tác thực tế và 3 năm kinh nghiệm quản lý từ cấp phòng, ban (hoặc tương đương) trở lên thuộc các tập đoàn, doanh nghiệp hoặc các cơ quan, tổ chức.</p> <p>2. Điều kiện về văn bằng</p> <ul style="list-style-type: none">- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học các ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh hoặc Quản lý kinh tế, có chương trình đào tạo đại học khác biệt dưới 40% chương trình của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, được dự tuyển không phải học bổ sung kiến thức;- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chính qui hoặc vừa học vừa làm ngành công nghệ, kỹ thuật, khoa học tự nhiên, kiến trúc, xây dựng, môi trường, nông - lâm nghiệp, pháp luật, chính trị, du lịch, quân sự, an ninh: phải học bổ sung kiến thức 05 môn trước khi thi tuyển.- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chính qui hoặc vừa học vừa làm các ngành ngoài quy định 2 nhóm trên phải học bổ sung kiến thức 7 môn trước khi thi tuyển.
2	Điều kiện cơ sở vật chất của trường cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none">- Chung với các hệ đào tạo khác của Trường;- Được ưu tiên đầu tư các cơ sở vật chất, thiết bị tiện nghi, hiện đại.
3	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Chung với các hệ đào tạo khác của Trường;- Các giảng viên, nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước.
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none">- Tọa đàm với các chuyên gia trong và ngoài nước;- Học tập thực tiễn nhằm tìm hiểu, giải quyết các vấn đề thực tế của các doanh nghiệp và các địa phương;- Được hỗ trợ, phục vụ tea break, ăn trưa và các tài liệu học tập.
5	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none">• Trung thực: trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả.• Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho quá trình học tập và tìm tòi, nghiên cứu cho thực hiện luận văn.

		<ul style="list-style-type: none"> • Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài. • Tinh thần hợp tác: mặc dù trong quá trình nghiên cứu, nhà khoa học thường có sự độc lập, nhưng công trình nghiên cứu của người đó nằm trong một tổng thể, có sự kế thừa, có sự chia sẻ và tiếp thu với những nhà khoa học khác. <p>Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc.</p>
6	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo: Chương trình Đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp (Executive MBA) nhằm trang bị và nâng cao các kiến thức, kỹ năng về quản trị và điều hành cho các nhà quản lý cấp cao. Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực, tự tin và khả năng giải quyết một cách khoa học các vấn đề quản lý, điều hành ở vị trí đứng đầu trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước. Đối tượng đào tạo của chương trình là những người đang giữ vị trí lãnh đạo, quản lý cấp cao hoặc có triển vọng trở thành nhà quản lý cấp cao trong các tập đoàn, doanh nghiệp hoặc các tổ chức có phạm vi hoạt động và tầm ảnh hưởng rộng, các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương.</p> <p>2. Trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn: HV có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước được đào tạo ngành ngoại ngữ trình độ đại học cấp (xem quy định và tham chiếu trong bảng bên dưới), trong thời hạn 02 năm tính đến ngày bảo vệ luận văn chính thức. - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài. - Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.
7	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực quản lý, điều hành ở vị trí đứng đầu trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước.

2. Thạc sĩ trong nước

STT	Nội dung	Hệ đào tạo thạc sĩ trong nước
1	Điều kiện tuyển sinh	<p>Thí sinh đăng ký dự tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:</p> <p>1. Điều kiện bằng cấp</p> <p>a) Thí sinh dự thi ngành đúng, phù hợp và nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt <20% so với nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành tương ứng tại ĐH Kinh tế Quốc dân thì không phải học bổ sung kiến thức đại học.</p> <p>b) Thí sinh dự thi ngành đúng, phù hợp nhưng nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt >20% so với nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành tương ứng tại ĐH Kinh tế Quốc dân thì phải học bổ sung kiến thức 4 môn cơ sở.</p> <p>c) Thí sinh dự thi ngành gần và nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt <20% so với nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành</p>

		<p>tương ứng tại ĐH Kinh tế Quốc dân thì phải học bổ sung kiến thức 3 môn chuyên ngành.</p> <p>d) Thí sinh dự thi ngành gần nhưng nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt từ 20 – 40% so với nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành tương ứng tại ĐH Kinh tế Quốc dân thì phải học bổ sung kiến thức 7 môn (4 môn cơ sở và 3 môn chuyên ngành).</p> <p>đ) Thí sinh tốt nghiệp ngành khác được dự thi vào nhóm các chuyên ngành Kinh doanh và Quản lý (mục 2.2) cần có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu ngành tốt nghiệp đại học thuộc một trong các lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật, khoa học tự nhiên, kiến trúc, xây dựng, nông – lâm nghiệp, công nghệ thông tin, luật, ... thì phải học bổ sung kiến thức 9 môn (6 môn cơ sở và 3 môn chuyên ngành). - Nếu ngành tốt nghiệp đại học thuộc các ngành ngoại ngữ, y khoa, chính trị, văn hóa – nghệ thuật, thể dục thể thao, mỹ thuật, ... thì phải học bổ sung kiến thức 12 môn (9 môn cơ sở và 3 môn chuyên ngành). <p>Ghi chú: Việc học bổ sung kiến thức trình độ đại học phải hoàn thành trước khi dự thi.</p> <p>Khái niệm ngành đúng, phù hợp, ngành gần và ngành khác đề nghị xem tại Phụ lục 1.</p> <p>Danh mục các môn học bổ sung kiến thức đề nghị xem tại Phụ lục 2.</p> <p>Thí sinh khi đến đăng ký học bổ sung kiến thức mang theo bản photo bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học để xác định số môn cần phải học bổ sung kiến thức.</p> <p>2. Điều kiện về thâm niên công tác</p> <p>Thạc sĩ định hướng nghiên cứu: Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng, phù hợp và ngành gần được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học; Thí sinh tốt nghiệp ngành khác được dự thi sau 2 năm kể từ ngày tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi.</p> <p>Thạc sĩ định hướng ứng dụng: Thí sinh được dự thi sau 2 năm kể từ ngày tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi.</p> <p>3. Điều kiện khác</p> <p>Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.</p> <p>Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Thông báo tuyển sinh.</p>
2	Điều kiện cơ sở vật chất của trường cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chung với các hệ đào tạo khác của Trường; - Được ưu tiên đầu tư các cơ sở vật chất, thiết bị tiện nghi, hiện đại.
3	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Chung với các hệ đào tạo khác của Trường; - Các giảng viên, nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước.
4	Các hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Chung với các hệ đào tạo khác của Trường

	động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	
5	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> • Trung thực: trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả. • Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho quá trình học tập và tìm tòi, nghiên cứu cho thực hiện luận văn. • Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài. • Tinh thần hợp tác: mặc dù trong quá trình nghiên cứu, nhà khoa học thường có sự độc lập, nhưng công trình nghiên cứu của người đó nằm trong một tổng thể, có sự kế thừa, có sự chia sẻ và tiếp thu với những nhà khoa học khác. <p>Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc.</p>
6	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ gồm 2 định hướng: định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.</p> <p>1.1 Đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu nhằm tăng cường kiến thức lý thuyết liên ngành, trang bị các kiến thức mới về ngành và kiến thức lý thuyết chuyên sâu về chuyên ngành để người học tăng khả năng nghiên cứu và vận dụng lý thuyết để phân tích, đề xuất giải quyết các vấn đề đặt ra của chuyên ngành.</p> <p>1.2 Đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng nhằm tăng cường kiến thức liên ngành, vận dụng các kiến thức mới về ngành và kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành để giúp cho người học làm chủ trong việc vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tế công tác chuyên môn, nghề nghiệp.</p> <p>2. Trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn: Học viên phải đạt trình độ ngoại ngữ thuộc một trong những trường hợp sau đây:</p> <p>2.1. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo là Tiếng Anh.</p> <p>2.2. Có bằng tốt nghiệp đại học Chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo Chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo là Tiếng Anh.</p> <p>2.3. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, tại chức, chuyên tu ngành Tiếng Anh.</p> <p>2.4. Có chứng chỉ Anh văn trình độ được quy định theo bảng dưới đây trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ bảo vệ luận văn, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận bằng văn bản.</p>

		Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
		3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1
		2.5. Đạt yêu cầu về ngoại ngữ do Trường tổ chức đánh giá dựa trên khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (Khoản 3, Điều 22).							
7	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực làm việc, quản lý, điều hành ở vị trí cao trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước.							

3. Nghiên cứu sinh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo tiến sĩ
1	Điều kiện tuyển sinh	<p>Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có đủ các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Có văn bằng tốt nghiệp phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển: <ol style="list-style-type: none"> Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ, thì người dự tuyển cần có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên, chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển, phải tham gia kỳ tuyển sinh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ở chuyên ngành tương ứng và đạt điểm sàn xét tuyển. Có kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học, thể hiện ở một trong các điều kiện sau: <ol style="list-style-type: none"> Có 2 bài báo đăng ở tạp chí khoa học được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình, với chủ đề phù hợp với hướng nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu mà người dự tuyển lựa chọn. Là chủ nhiệm một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã nghiệm thu, với chủ đề phù hợp với hướng nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu mà người dự tuyển lựa chọn. <p>Không áp dụng điều kiện về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học đối với người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ là người nước ngoài.</p> <ol style="list-style-type: none"> Có một bài luận 2800-3000 từ về dự định nghiên cứu, gồm những nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> Đề tài hoặc hướng nghiên cứu của thí sinh Lý do lựa chọn đề tài/hướng nghiên cứu Tổng quan các công trình khoa học đã được công bố về đề tài/hướng nghiên cứu được lựa chọn Mục tiêu nghiên cứu Phương pháp nghiên cứu dự kiến thực hiện Đề xuất người hướng dẫn Một số nội dung khác: Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học NCS; những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn; lý do lựa chọn Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là cơ sở đào tạo; kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao... Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một

		<p>thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng cấp cao nhất trong đơn vị công tác của thí sinh.</p> <p>Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; - Năng lực hoạt động chuyên môn; - Phương pháp làm việc; - Khả năng nghiên cứu; - Khả năng làm việc theo nhóm; - Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; - Triển vọng phát triển về chuyên môn; - Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm NCS. <p>5. Có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án, thể hiện ở một trong các điều kiện sau:</p> <p>a. Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1 (theo danh mục quy định của Trường);</p> <p>b. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài.</p> <p>c. Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.</p> <p>Không áp dụng điều kiện về ngoại ngữ đối với người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ là người nước ngoài.</p> <p>6. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm, cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.</p> <p>7. Được cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo (nơi sinh viên vừa tốt nghiệp) giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ; hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người làm nghề tự do) xác nhận nhân thân.</p> <p>8. Nộp đầy đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định.</p>
2	Điều kiện cơ sở vật chất của trường cam kết phục vụ người học	Chung với các hệ đào tạo khác của Trường
3	Đội ngũ giảng viên	Chung với các hệ đào tạo khác của Trường
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập,	<p>Nghiên cứu sinh tại trường được hỗ trợ quá trình học tập, nghiên cứu thông qua các hoạt động và công cụ như sau:</p> <p>1. Các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học đối với NCS</p>

<p>sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trong khuôn khổ Đề án 911, Trường tổ chức: <ul style="list-style-type: none"> + Các seminar chuyên đề nâng cao, nhằm tăng cường và nâng cao kỹ năng tra cứu, đọc và phê phán các bài báo khoa học, kỹ năng viết bài báo quốc tế, cập nhật và mở rộng kiến thức về các trường phái lý thuyết căn bản, kỹ năng phân tích và xử lý số liệu trong nghiên cứu định lượng. + Các buổi sinh hoạt khoa học định kỳ theo từng giai đoạn nghiên cứu, nhằm giúp NCS báo cáo kết quả nghiên cứu, tư vấn các nhà khoa học trong lĩnh vực chuyên môn về đề tài nghiên cứu. - Ngoài ra, NCS thuộc chương trình chung được dự các hoạt động hỗ trợ quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài luận án như: <ul style="list-style-type: none"> + Phản biện góp ý cho đăng ký đề tài + Báo cáo kết quả nghiên cứu cấp trường sau 2 năm + Sinh hoạt khoa học tại Khoa, Bộ môn về đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ... <p>2. Các công cụ hỗ trợ NCS trong quá trình đào tạo tiến sĩ</p> <p>2.1. Phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến</p> <p>Giao diện hiển thị của Hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến (sử dụng tài khoản NCS) gồm các phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) <i>Thông báo chung</i> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin đáng chú ý: Các thông tin quan trọng nhất cho từng khóa và thông tin xuyên suốt quá trình đào tạo (thông báo học phí, quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ, hướng dẫn quy trình bảo vệ luận án các cấp...) - Thông tin khác: Lịch báo cáo kết quả nghiên cứu, Thông tin mời viết bài tham gia hội thảo khoa học, Thông tin mời dự hội thảo, dự các khóa học... (ii) <i>Hồ sơ NCS</i>: Thông tin về Dữ liệu cá nhân NCS, Thông tin khóa học, Kế hoạch học tập, nghiên cứu của cả khóa (iii) <i>Quá trình học tập</i>: Thông tin về Thời khóa biểu các học phần, Kết quả các học phần (iv) <i>Quá trình nghiên cứu</i>: Thông tin về Đề tài luận án và cán bộ hướng dẫn, Các chuyên đề tiến sĩ, Hội đồng chấm luận án cấp cơ sở, Hội đồng chấm luận án chính thức, Danh mục các công trình khoa học đã công bố (v) <i>Cơ sở dữ liệu</i>: Các mẫu văn bản cần thiết trong quá trình học tập, nghiên cứu, Lịch tổ chức bảo vệ luận án tiến sĩ các cấp, Bài giảng các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ (vi) <i>Tin nhắn</i>: NCS và cán bộ quản lý NCS của Viện Đào tạo Sau đại học có thể trao đổi thông tin liên quan đến quá trình học tập, nghiên cứu tại Nhà trường. <p>2.2. Cơ sở dữ liệu các nhà khoa học tham gia đào tạo tiến sĩ</p> <p>Cơ sở dữ liệu các nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân bao gồm các thông tin về hơn 800 nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: họ tên, điện thoại, email, địa chỉ liên lạc, các nghiên cứu đã công bố trong và ngoài nước. Đây là nguồn tư liệu tham khảo cho các NCS khi tìm người hướng dẫn hoặc tư vấn khoa học trong quá trình nghiên cứu và thực hiện luận án tiến sĩ.</p> <p>Địa chỉ truy cập: http://gsneu.edu.vn, Mục Các nhà khoa học tham</p>
--------------------------------	--

		<p>gia đào tạo sau đại học. Hoặc: http://gsneu.edu.vn, Mục Giới thiệu > Lý lịch khoa học</p> <p>2.3. Trang web Viện Đào tạo Sau đại học: Cung cấp thông tin về các luận án tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</p> <p>Danh mục các luận án tiến sĩ đã bảo vệ thành công của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân được đăng tải trên website của Viện Đào tạo Sau đại học: www.gsneu.edu.vn / Danh mục luận án tiến sĩ. Trong đó, các luận án tiến sĩ được bảo vệ từ năm 2007 đến nay được đăng toàn văn nội dung.</p> <p>2.4. Các cơ sở dữ liệu điện tử và Thư viện: như đã nêu trong mục 2.</p>
5	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> • Sự chín chắn, tự tin, quyết tâm theo đuổi dự định học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ • Trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả. • Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho kho tàng tri thức nhân loại. Thái độ này lại đòi hỏi từ nhà khoa học một số phẩm chất cụ thể như: lòng say mê, tính nhẫn nại, chấp nhận thách thức, và ở một khía cạnh nào đó, chấp nhận hy sinh (ví dụ hy sinh những lợi ích hay những cơ hội trước mắt). • Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài. <p>Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc.</p>
6	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Đào tạo trình độ tiến sĩ là nhằm đào tạo những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa trong khoa học kinh tế - xã hội và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.</p> <p>2. Trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận án cấp cơ sở: NCS có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước được đào tạo ngành ngoại ngữ trình độ đại học cấp (theo danh mục quy định), trong thời hạn 01 năm tính đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp cơ sở. - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài. - Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.
7	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, người có bằng tiến sĩ có năng lực nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu độc lập để làm việc tại các viện nghiên cứu; có khả năng tham gia hoạch định, đề xuất các chính sách, dự án ở tầm vĩ mô và vi mô tại các quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế; có thể tham gia giảng dạy tại các trường đại học, viện và các đại học...</p>